

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ SÁT HẠCH ĐỀ CẤP GIẤY PHÉP LÁI XE
(Kèm theo Quyết định số: 1367/QĐ-PC08 ngày 14 tháng 7 năm 2026 của Phòng Cảnh sát giao thông)

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có GPLX hạng	Số chứng chỉ sơ cấp, chứng chỉ đào tạo, xác nhận hoàn thành khóa đào tạo
1	NGUYỄN ĐÌNH AN	25/04/2006	*****95	Xã Quỳnh Sơn, Tỉnh Nghệ An	x		4661
2	NGUYỄN THỊ AN	22/02/1995	*****46	Xã Nghi Xuân, Tỉnh Hà Tĩnh	x	A1	5225
3	NGUYỄN THỊ THÚY AN	25/05/1987	*****72	Xã Quế Phong, Tỉnh Nghệ An	x	A1	5303
4	NGUYỄN VĂN AN	20/02/1996	*****45	Xã Phúc Lộc, Tỉnh Nghệ An	x	A1	5058
5	PHAN THỊ QUỲNH AN	10/12/1997	*****20	Xã Tiên Điền, Tỉnh Hà Tĩnh	x	A1	4411
6	TRẦN THỊ AN	11/05/1989	*****33	Xã Thạch Lạc, Tỉnh Hà Tĩnh	x		4452
7	ĐẬU THỊ VÂN ANH	20/12/1998	*****09	Phường Thành Vinh, Tỉnh Nghệ An	x		5078
8	HÀ THỊ KIM ANH	09/10/1999	*****42	Xã Thông Thụ, Tỉnh Nghệ An	x	A1	4990
9	LÊ THẾ ANH	26/10/2007	*****56	Phường Vinh Phú, Tỉnh Nghệ An	x		4973
10	LÊ THỊ LAN ANH	20/06/2003	*****12	Xã Đông Lộc, Tỉnh Nghệ An	x	A1	5079
11	LÊ THỊ TÚ ANH	22/09/2001	*****49	Phường Vinh Lộc, Tỉnh Nghệ An	x	A1	5080
12	NGÂN TUẤN ANH	06/07/1992	*****76	Xã Nghĩa Đồng, Tỉnh Nghệ An	x		5168
13	NGUYỄN ĐÌNH ANH	20/10/1991	*****32	Phường Cửa Lò, Tỉnh Nghệ An	x	A1	5081
14	NGUYỄN THỊ ANH	24/06/1995	*****99	Xã Đông Lộc, Tỉnh Nghệ An	x	A1	5031
15	NGUYỄN THỊ KIM ANH	07/12/1997	*****57	Xã Kim Liên, Tỉnh Nghệ An	x	A1	5059
16	NGUYỄN THỊ LAN ANH	21/08/1998	*****69	Xã Bạch Hà, Tỉnh Nghệ An	x		5060

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có GPLX hạng	Số chứng chỉ sơ cấp, chứng chỉ đào tạo, xác nhận hoàn thành khóa đào tạo
17	NGUYỄN THỊ MAI ANH	02/02/2003	*****00	Xã Đô Lương, Tỉnh Nghệ An	x	A1	4345
18	NGUYỄN THỊ NGỌC ANH	27/02/1999	*****83	Xã Quan Thành, Tỉnh Nghệ An	x	A1	5110
19	NGUYỄN THỊ NGỌC ANH	15/05/2001	*****38	Xã Nghi Lộc, Tỉnh Nghệ An	x	A1	17357
20	NGUYỄN THỊ Tú ANH	06/02/1990	*****67	Phường Vinh Phú, Tỉnh Nghệ An	x		5308
21	NGUYỄN THỊ VÂN ANH	20/11/1999	*****44	Xã Hương Khê, Tỉnh Hà Tĩnh	x		5082
22	NGUYỄN VĂN ANH	17/02/1992	*****10	Xã Nhân Hòa, Tỉnh Nghệ An	x		5061
23	NGUYỄN VĂN ANH	04/11/1995	*****70	Xã Nghi Lộc, Tỉnh Nghệ An	x	A1	5111
24	NGUYỄN VIỆT ANH	26/04/1991	*****65	Xã Đô Lương, Tỉnh Nghệ An	x		5249
25	PHẠM THỊ THẢO ANH	10/09/1999	*****88	Phường Vinh Phú, Tỉnh Nghệ An	x	A1	4991
26	ĐẬU THỊ NGỌC ÁNH	06/08/2002	*****05	Xã Quỳnh Châu, Tỉnh Nghệ An	x	A1	5312
27	NGUYỄN THỊ ÁNH	02/04/1982	*****53	Xã Yên Thành, Tỉnh Nghệ An	x		5142
28	PHẠM THỊ NGỌC ÁNH	09/12/2001	*****05	Phường Cửa Lò, Tỉnh Nghệ An	x	A1	2356
29	TRẦN TRƯỞNG NGỌC ÁNH	10/01/2001	*****20	Xã Vạn An, Tỉnh Nghệ An	x	A1	5143
30	LÊ THỊ QUỲNH ÂN	27/01/1988	*****06	Xã Bình Minh, Tỉnh Nghệ An	x	A1	5141
31	ĐÀO VIỆT BẢO	18/06/1999	*****64	Xã Thạch Khê, Tỉnh Hà Tĩnh	x	A1	5226
32	LÊ XUÂN BẢO	16/08/1991	*****87	Phường Trường Vinh, Tỉnh Nghệ An	x		4380
33	NGUYỄN CÔNG BẢO	20/10/2002	*****90	Phường Tây Hiếu, Tỉnh Nghệ An	x	A1	4836

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có GPLX hạng	Số chứng chỉ sơ cấp, chứng chỉ đào tạo, xác nhận hoàn thành khóa đào tạo
34	TRẦN QUÂN BẢO	28/09/2005	*****82	Xã Hương Khê, Tỉnh Hà Tĩnh	x	A1	4988
35	LÊ VĂN BẢY	30/08/1988	*****61	Xã An Châu, Tỉnh Nghệ An	x	A1	4454
36	NGUYỄN ĐÌNH BẮC	15/04/1995	*****86	Xã Xuân Lâm, Tỉnh Nghệ An	x	A1	4897
37	TRẦN THỊ BÉ	10/05/1988	*****26	Phường Trường Vinh, Tỉnh Nghệ An	x		5310
38	NGUYỄN CẢNH BÌNH	01/05/1987	*****12	Xã Thiên Nhãn, Tỉnh Nghệ An	x		5260
39	NGUYỄN THỊ CÚC	02/09/1982	*****07	Xã Đại Đồng, Tỉnh Nghệ An	x		1770
40	NGUYỄN CÔNG CƯỜNG	21/09/1995	*****24	Xã Thuần Trung, Tỉnh Nghệ An	x	A1	5326
41	NGUYỄN CẢNH CƯỜNG	15/07/1994	*****64	Xã Bích Hào, Tỉnh Nghệ An	x	A1	5203
42	NGUYỄN TRÍ CƯỜNG	10/10/1989	*****24	Xã Đại Đồng, Tỉnh Nghệ An	x		22662
43	NGUYỄN VĂN CƯỜNG	12/10/1976	*****59	Xã Bạch Hà, Tỉnh Nghệ An	x		3881
44	NGUYỄN VĂN CƯỜNG	06/12/1999	*****35	Xã Vân Tụ, Tỉnh Nghệ An	x	A1	5112
45	PHẠM HÙNG CƯỜNG	27/08/1993	*****22	Xã Nghi Lộc, Tỉnh Nghệ An	x	A1	2248
46	PHẠM THỊ CƯỜNG	12/10/1993	*****40	Xã An Châu, Tỉnh Nghệ An	x	A1	5084
47	TRỊNH XUÂN CƯỜNG	07/08/1989	*****83	Xã Hợp Minh, Tỉnh Nghệ An	x		5228
48	TRẦN VĂN CHẤT	01/05/1994	*****51	Xã Nghi Lộc, Tỉnh Nghệ An	x		5261
49	HOÀNG THỊ CHÂU	28/04/1993	*****08	Phường Vinh Phú, Tỉnh Nghệ An	x		5083
50	NGUYỄN KIM CHÂU	15/07/1996	*****84	Xã Yên Thành, Tỉnh Nghệ An	x	A1	1112

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có GPLX hạng	Số chứng chỉ sơ cấp, chứng chỉ đào tạo, xác nhận hoàn thành khóa đào tạo
51	NGUYỄN THỊ CHÂU	02/06/1996	*****76	Xã Quảng Châu, Tỉnh Nghệ An	x	A1	5144
52	NGUYỄN THỊ MỸ CHÂU	28/02/1985	*****96	Xã Lam Thành, Tỉnh Nghệ An	x	A1	4635
53	NGUYỄN VĂN CHÂU	10/12/1987	*****33	Xã Phúc Lộc, Tỉnh Nghệ An	x		5062
54	LÔ THỊ DƯỢC CHI	16/08/2006	*****78	Xã Vĩnh Tường, Tỉnh Nghệ An	x		4586
55	NGUYỄN THỰC CHI	07/10/2002	*****66	Xã Quỳnh Châu, Tỉnh Nghệ An	x	A1	4455
56	TRƯƠNG NGUYỄN KHÁNH CHI	15/09/2003	*****73	Xã Nghi Lộc, Tỉnh Nghệ An	x	A1	4992
57	NGUYỄN BÁ CHIẾN	18/09/1997	*****50	Phường Vinh Lộc, Tỉnh Nghệ An	x	A1	5319
58	PHAN MINH CHIỀU	15/07/1999	*****23	Xã Sơn Tiến, Tỉnh Hà Tĩnh	x	A1	1897
59	HOÀNG HỮU CHUNG	09/09/1990	*****50	Xã Kim Liên, Tỉnh Nghệ An	x		5262
60	LÊ THỊ CHUNG	12/08/1990	*****97	Xã Kim Liên, Tỉnh Nghệ An	x	A1	5032
61	NGUYỄN TRỌNG CHUNG	22/01/1982	*****78	Xã Nam Đàn, Tỉnh Nghệ An	x		5227
62	NGUYỄN THỊ DANH	16/11/1990	*****76	Xã Nhân Hòa, Tỉnh Nghệ An	x	A1	5113
63	PHAN THỊ DIỆU	22/03/1998	*****14	Xã Văn Du, Tỉnh Nghệ An	x	A1	5145
64	HÀ VĂN DU	05/09/1992	*****14	Xã Thông Thụ, Tỉnh Nghệ An	x		4590
65	NGUYỄN VĂN DU	17/07/2002	*****78	Phường Thành Sen, Tỉnh Hà Tĩnh	x	A1	5033
66	HOÀNG KIM DUNG	11/10/2003	*****24	Xã Kim Liên, Tỉnh Nghệ An	x	A1	5063
67	HOÀNG THỊ DUNG	15/03/1999	*****21	Xã Đô Lương, Tỉnh Nghệ An	x	A1	4993

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có GPLX hạng	Số chứng chỉ sơ cấp, chứng chỉ đào tạo, xác nhận hoàn thành khóa đào tạo
68	VÕ THỊ DUNG	15/06/1990	*****41	Xã Đại Huệ, Tỉnh Nghệ An	x		5229
69	HOÀNG NGỌC DŨNG	22/08/1988	*****19	Phường Thành Vinh, Tỉnh Nghệ An	x	A1	5255
70	PHẠM ANH DŨNG	04/05/2006	*****44	Phường Thành Vinh, Tỉnh Nghệ An	x	A1	5115
71	PHẠM THANH DŨNG	27/07/1990	*****48	Phường Vinh Phú, Tỉnh Nghệ An	x		5264
72	PHẠM CÔNG DỤNG	07/12/2004	*****59	Phường Thành Vinh, Tỉnh Nghệ An	x	A1	5265
73	NGUYỄN THỊ DUYÊN	09/10/1993	*****89	Xã Kim Liên, Tỉnh Nghệ An	x	A1	4995
74	LÊ KHÁNH DƯƠNG	03/04/1988	*****38	Xã Kim Hoa, Tỉnh Hà Tĩnh	x		5266
75	NGUYỄN HỮU DƯƠNG	24/04/1991	*****28	Xã Bích Hào, Tỉnh Nghệ An	x	A1	5230
76	THÁI BÁ DƯƠNG	30/01/2005	*****72	Xã Tân Châu, Tỉnh Nghệ An	x	A1	5146
77	THÁI THỊ THÙY DƯƠNG	29/07/2001	*****84	Xã Nghi Lộc, Tỉnh Nghệ An	x		4994
78	TRẦN THỊ DƯƠNG	10/01/1984	*****25	Xã Đông Lộc, Tỉnh Nghệ An	x	A1	4483
79	TRỊNH XUÂN DƯƠNG	17/06/2006	*****64	Xã Tân Châu, Tỉnh Nghệ An	x	A1	5267
80	NGUYỄN THỊ ANH ĐÀO	15/08/2001	*****21	Phường Vinh Phú, Tỉnh Nghệ An	x		5085
81	NGUYỄN TẤT ĐẠT	12/11/2006	*****08	Xã Đô Lương, Tỉnh Nghệ An	x		4536
82	PHẠM THÀNH ĐẠT	30/09/2000	*****83	Xã Vạn An, Tỉnh Nghệ An	x		5114
83	TRẦN VĂN ĐỀ	14/04/1992	*****71	Phường Trường Vinh, Tỉnh Nghệ An	x		5169
84	NGUYỄN VIỆT ĐIỆP	22/06/1992	*****36	Xã Yên Trung, Tỉnh Nghệ An	x		5170

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có GPLX hạng	Số chứng chỉ sơ cấp, chứng chỉ đào tạo, xác nhận hoàn thành khóa đào tạo
85	HỒ VĂN ĐÌNH	10/04/1986	*****99	Xã Quỳnh Tam, Tỉnh Nghệ An	x		5263
86	HỒ QUỐC ĐỨC	16/05/2007	*****13	Phường Thành Vinh, Tỉnh Nghệ An	x		3981
87	NGUYỄN NGỌC ĐỨC	23/01/1999	*****82	Phường Trường Vinh, Tỉnh Nghệ An	x	A1	4642
88	TRẦN BÁ ĐỨC	01/08/2003	*****18	Xã Quỳnh Phú, Tỉnh Nghệ An	x	A1	5204
89	NGUYỄN VĂN ĐƯƠNG	01/09/1988	*****71	Xã Yên Trung, Tỉnh Nghệ An	x	A1	5171
90	NGUYỄN THỊ GÁI	10/11/1988	*****51	Xã Kim Liên, Tỉnh Nghệ An	x	A1	4459
91	NGUYỄN THỊ TRÀ GIANG	09/08/1996	*****28	Xã Đại Đồng, Tỉnh Nghệ An	x	A1	5034
92	PHẠM VĂN GIANG	15/01/1978	*****47	Phường Vinh Phú, Tỉnh Nghệ An	x		2593
93	PHAN THỊ HÀ GIANG	24/01/1990	*****14	Xã Yên Thành, Tỉnh Nghệ An	x		5147
94	VIÊN THỊ TRÀ GIANG	17/05/1991	*****75	Phường Trường Vinh, Tỉnh Nghệ An	x	A1	5035
95	NGÔ XUÂN GIÁP	06/05/1982	*****67	Phường Cửa Lò, Tỉnh Nghệ An	x		5064
96	NGUYỄN VĂN GIÁP	21/03/1994	*****63	Xã Đông Lộc, Tỉnh Nghệ An	x	A1	5231
97	HOÀNG THỊ THU HÀ	16/09/1998	*****66	Phường Vinh Lộc, Tỉnh Nghệ An	x	A1	5172
98	HOÀNG VIỆT HÀ	22/12/2006	*****71	Phường Thành Vinh, Tỉnh Nghệ An	x	A1	5330
99	MẠNH THỊ LINH HÀ	11/12/2003	*****26	Phường Vinh Lộc, Tỉnh Nghệ An	x	A1	4319
100	NGUYỄN THẾ HÀ	28/08/1990	*****92	Xã Hợp Minh, Tỉnh Nghệ An	x		3615
101	NGUYỄN THỊ THU HÀ	28/02/1993	*****14	Phường Vinh Hưng, Tỉnh Nghệ An	x		5866

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có GPLX hạng	Số chứng chỉ sơ cấp, chứng chỉ đào tạo, xác nhận hoàn thành khóa đào tạo
102	TRẦN MẠNH HÀ	23/04/1988	*****26	Phường Trường Vinh, Tỉnh Nghệ An	x	A1	4309
103	TRẦN THỊ HÀ	19/05/1994	*****47	Xã Kim Liên, Tỉnh Nghệ An	x		4415
104	PHẠM THỊ HẠ	09/01/1988	*****84	Phường Vinh Lộc, Tỉnh Nghệ An	x		4125
105	ĐÀO THANH HẢI	08/03/2007	*****16	Phường Vinh Lộc, Tỉnh Nghệ An	x		4963
106	LÊ THỊ HẢI	04/05/1979	*****31	Phường Vinh Lộc, Tỉnh Nghệ An	x		4953
107	LÒ VĂN HẢI	01/01/1992	*****50	Xã Quỳnh Hợp, Tỉnh Nghệ An	x		5173
108	NGUYỄN ĐÔNG HẢI	02/11/2007	*****19	Phường Trường Vinh, Tỉnh Nghệ An	x	A.01	4126
109	NGUYỄN THANH HẢI	26/07/2005	*****41	Xã Vĩnh Tường, Tỉnh Nghệ An	x	A1	5174
110	TRẦN HỮU HẢI	12/11/1979	*****28	Xã Bạch Hà, Tỉnh Nghệ An	x		5205
111	TRƯƠNG THỊ HẢI	28/03/1990	*****63	Phường Vinh Hưng, Tỉnh Nghệ An	x	A1	4996
112	LÊ THỊ HẠNH	30/06/2003	*****29	Xã Cổ Đàm, Tỉnh Hà Tĩnh	x	A1	5086
113	NGUYỄN THỊ HỒNG HẠNH	10/07/1998	*****73	Xã Nghi Lộc, Tỉnh Nghệ An	x	A1	5119
114	NGUYỄN THỊ HÀO	11/09/1994	*****22	Xã Quan Thành, Tỉnh Nghệ An	x	A1	4355
115	ĐẶNG THỊ HẰNG	20/11/1984	*****25	Xã Đông Thành, Tỉnh Nghệ An	x		4997
116	LƯƠNG THỊ HẰNG	14/08/1999	*****19	Xã Thắng Lộc, Tỉnh Thanh Hóa	x	A1	4861
117	MAI THỊ HẰNG	25/01/1975	*****81	Phường Thành Vinh, Tỉnh Nghệ An	x		4998
118	NGUYỄN THỊ HẰNG	10/10/1977	*****69	Xã Quỳnh Hợp, Tỉnh Nghệ An	x		5175

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có GPLX hạng	Số chứng chỉ sơ cấp, chứng chỉ đào tạo, xác nhận hoàn thành khóa đào tạo
119	NGUYỄN THỊ MINH HẰNG	26/10/1987	*****94	Xã Nhân Hòa, Tỉnh Nghệ An	x		5116
120	NGUYỄN THÚY HẰNG	18/10/1991	*****59	Xã Kỳ Anh, Tỉnh Hà Tĩnh	x	A1	3856
121	THÂN THỊ THÚY HẰNG	03/04/1994	*****86	Xã Nghi Xuân, Tỉnh Hà Tĩnh	x		5117
122	TRẦN THỊ THÚY HẰNG	29/02/2000	*****20	Phường Vinh Hưng, Tỉnh Nghệ An	x	A1	5118
123	TRẦN VĂN HẰNG	20/04/1979	*****33	Xã Tân Châu, Tỉnh Nghệ An	x		5176
124	NGUYỄN NGỌC GIA HÂN	14/12/2003	*****87	Phường Thành Vinh, Tỉnh Nghệ An	x		4945
125	ĐOÀN THỊ HẬU	15/08/1990	*****20	Xã Kim Liên, Tỉnh Nghệ An	x		4999
126	HỒ THÂN HẬU	25/07/1994	*****71	Phường Vinh Hưng, Tỉnh Nghệ An	x		5250
127	NGUYỄN THỊ HIỀN	25/07/1990	*****84	Phường Vinh Hưng, Tỉnh Nghệ An	x		5036
128	BÙI THỊ HIỀN	18/12/1996	*****74	Xã Đô Lương, Tỉnh Nghệ An	x	A1m	5000
129	NGUYỄN GIA HIỀN	03/03/1992	*****21	Xã Yên Hòa, Tỉnh Hà Tĩnh	x		2251
130	NGUYỄN THỊ HIỀN	15/11/2002	*****03	Xã Đại Huệ, Tỉnh Nghệ An	x	A1	5001
131	NGUYỄN THỊ HIỀN	13/11/1998	*****23	Xã Yên Trung, Tỉnh Nghệ An	x	A1m	5037
132	NGUYỄN THỊ HIỀN	15/10/1989	*****00	Xã Nghi Lộc, Tỉnh Nghệ An	x		5087
133	NGUYỄN THỊ HIỀN	14/01/1980	*****99	Phường Vinh Lộc, Tỉnh Nghệ An	x	A1	5120
134	NGUYỄN THỊ HIỀN	10/10/1982	*****38	Phường Vinh Phú, Tỉnh Nghệ An	x		5121
135	NGUYỄN VĂN HIỆP	16/07/2003	*****02	Xã Tam Đồng, Tỉnh Nghệ An	x		5206

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có GPLX hạng	Số chứng chỉ sơ cấp, chứng chỉ đào tạo, xác nhận hoàn thành khóa đào tạo
136	LƯƠNG VĂN HIẾU	05/08/1988	*****53	Xã Tiền Phong, Tỉnh Nghệ An	x		5268
137	NGUYỄN VĂN HIẾU	08/12/1992	*****07	Phường Cửa Lò, Tỉnh Nghệ An	x		5065
138	PHAN TRUNG HIẾU	03/10/1987	*****60	Xã Tân Châu, Tỉnh Nghệ An	x	A1	4809
139	LÊ THỊ HOA	19/02/1984	*****06	Phường Vinh Hưng, Tỉnh Nghệ An	x		5066
140	ĐẶNG MINH HÒA	20/06/1985	*****66	Xã Giai Lạc, Tỉnh Nghệ An	x		4986
141	LÊ THỊ HÒA	19/08/1981	*****32	Phường Cửa Lò, Tỉnh Nghệ An	x		4356
142	MAI THỊ KHÁNH HÒA	24/04/1996	*****86	Phường Cửa Lò, Tỉnh Nghệ An	x	A1	5067
143	NGUYỄN QUANG HÒA	08/01/1991	*****31	Xã Bạch Hà, Tỉnh Nghệ An	x		4652
144	NGUYỄN THỊ HÒA	10/02/1993	*****40	Phường Trường Vinh, Tỉnh Nghệ An	x	A1	5317
145	NGUYỄN THỊ HÒA	16/06/1991	*****30	Xã Vân Tụ, Tỉnh Nghệ An	x	A1	4727
146	PHẠM ĐÌNH HÒA	17/09/1988	*****44	Xã Hưng Nguyên, Tỉnh Nghệ An	x	A1	5269
147	PHẠM THỊ KHÁNH HÒA	22/11/2004	*****87	Phường Vinh Phú, Tỉnh Nghệ An	x		5122
148	TRẦN HỮU HÒA	15/08/1989	*****04	Xã Bạch Hà, Tỉnh Nghệ An	x		5270
149	TRỊNH VĂN HÒA	17/11/1991	*****78	Phường Cửa Lò, Tỉnh Nghệ An	x	A1	5088
150	BÙI THỊ HOÀI	04/04/1999	*****74	Xã Đô Lương, Tỉnh Nghệ An	x	A1	5002
151	HÀ THỊ HOÀI	14/03/1982	*****05	Xã Quảng Châu, Tỉnh Nghệ An	x	A1	5003
152	HỒ THỊ HOÀI	14/01/2002	*****05	Xã Quỳnh Lưu, Tỉnh Nghệ An	x	A1	5004

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có GPLX hạng	Số chứng chỉ sơ cấp, chứng chỉ đào tạo, xác nhận hoàn thành khóa đào tạo
153	NGUYỄN THỊ HOÀI	07/11/1993	*****20	Xã Kim Liên, Tỉnh Nghệ An	x	A1	4421
154	NGUYỄN THỊ HOÀI	26/12/1992	*****86	Xã Đô Lương, Tỉnh Nghệ An	x		5068
155	ĐẶNG HỮU HOAN	25/03/1997	*****31	Xã Nghi Lộc, Tỉnh Nghệ An	x	A1	5251
156	LÊ DUY HOÀN	16/12/2005	*****27	Phường Vinh Lộc, Tỉnh Nghệ An	x		5325
157	KIỀU ĐÌNH HOÀNG	26/10/2005	*****43	Xã Bạch Ngọc, Tỉnh Nghệ An	x	A1	5271
158	NGUYỄN SỸ HUY HOÀNG	22/09/2005	*****99	Phường Thành Vinh, Tỉnh Nghệ An	x	A1	4000
159	PHẠM NGỌC HOÀNG	12/03/1987	*****73	Xã Hợp Minh, Tỉnh Nghệ An	x	A1	5207
160	PHẠM THỊ HỘI	10/12/1981	*****54	Xã Tân Châu, Tỉnh Nghệ An	x		5148
161	PHAN THỊ HỒNG	13/06/2003	*****95	Xã Bạch Hà, Tỉnh Nghệ An	x	A1	5069
162	TRẦN VĂN HUẤN	30/01/1992	*****76	Xã Trung Lộc, Tỉnh Nghệ An	x		5256
163	ĐINH XUÂN HÙNG	30/08/1999	*****24	Xã Vạn An, Tỉnh Nghệ An	x	A1	5232
164	NGUYỄN HUY HÙNG	07/11/2003	*****83	Phường Thành Vinh, Tỉnh Nghệ An	x	A1	5208
165	NGUYỄN TRỌNG HÙNG	14/08/1991	*****38	Xã Nam Đàn, Tỉnh Nghệ An	x	A1	4275
166	NGUYỄN VĂN HÙNG	10/11/1996	*****40	Phường Vinh Lộc, Tỉnh Nghệ An	x	A1	4683
167	NGUYỄN VĂN HÙNG	02/09/1994	*****86	Xã Kim Liên, Tỉnh Nghệ An	x	A1	4777
168	NGUYỄN VĂN HÙNG	10/03/1991	*****73	Xã Yên Thành, Tỉnh Nghệ An	x	A1	4916
169	NGUYỄN VIỆT HÙNG	16/08/1989	*****50	Phường Vinh Hưng, Tỉnh Nghệ An	x	A1	5209

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có GPLX hạng	Số chứng chỉ sơ cấp, chứng chỉ đào tạo, xác nhận hoàn thành khóa đào tạo
170	PHẠM TRỌNG HÙNG	07/01/1997	*****67	Xã Yên Trung, Tỉnh Nghệ An	x		5177
171	HỒ SỸ HUY	24/06/2007	*****68	Xã Bạch Hà, Tỉnh Nghệ An	x		4557
172	HOÀNG QUANG HUY	19/06/2003	*****35	Phường Vinh Phú, Tỉnh Nghệ An	x		4871
173	NGUYỄN ĐÀO HẢI HUY	16/09/2004	*****13	Xã Quỳnh Phú, Tỉnh Nghệ An	x		977
174	ĐẬU THỊ THANH HUYỀN	09/08/1989	*****10	Phường Vinh Hưng, Tỉnh Nghệ An	x	A1	4686
175	NGUYỄN THỊ HUYỀN	22/02/1983	*****52	Xã Vạn An, Tỉnh Nghệ An	x		5306
176	NGUYỄN THỊ HUYỀN	17/01/1997	*****74	Xã Đại Đồng, Tỉnh Nghệ An	x	A1	5039
177	PHAN THỊ LỆ HUYỀN	04/08/1983	*****54	Phường Trường Vinh, Tỉnh Nghệ An	x	A1	5040
178	TRẦN KHÁNH HUYỀN	18/04/2007	*****03	Phường Thành Vinh, Tỉnh Nghệ An	x	A1m	5149
179	HỒ XUÂN HUỖNH	06/02/2000	*****22	Phường Vinh Hưng, Tỉnh Nghệ An	x		
180	CAO THỊ HƯƠNG	23/01/1986	*****25	Xã Tân Châu, Tỉnh Nghệ An	x		4812
181	LÊ THỊ HƯƠNG	17/10/1988	*****53	Phường Trường Vinh, Tỉnh Nghệ An	x	A1	4131
182	LÔ THỊ MAI HƯƠNG	14/04/1986	*****98	Xã Quế Phong, Tỉnh Nghệ An	x		5005
183	NGUYỄN THỊ HƯƠNG	24/04/1986	*****83	Xã Nhân Hòa, Tỉnh Nghệ An	x		5123
184	TRƯƠNG THỊ THU HƯƠNG	12/01/1991	*****41	Phường Trường Vinh, Tỉnh Nghệ An	x		5038
185	TRƯƠNG THỊ HƯỜNG	23/12/1994	*****46	Xã Minh Hợp, Tỉnh Nghệ An	x		3997
186	NGUYỄN VĂN HƯỜNG	07/04/1991	*****25	Xã Hợp Minh, Tỉnh Nghệ An	x		5210

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có GPLX hạng	Số chứng chỉ sơ cấp, chứng chỉ đào tạo, xác nhận hoàn thành khóa đào tạo
187	LÊ QUANG KIÊN	16/10/1998	*****44	Phường Vinh Hưng, Tỉnh Nghệ An	x	A1	5273
188	THÁI TRUNG KIÊN	01/07/1998	*****96	Phường Thành Vinh, Tỉnh Nghệ An	x	A1	5211
189	NGÔ SỸ QUỐC KHÁNH	02/09/2006	*****61	Phường Vinh Phú, Tỉnh Nghệ An	x		2403
190	NGUYỄN DUY KHÁNH	30/12/1997	*****70	Phường Thành Vinh, Tỉnh Nghệ An	x	A1	5006
191	NGUYỄN VĂN KHIÊM	12/06/1985	*****21	Phường Vinh Phú, Tỉnh Nghệ An	x		5178
192	ĐẶNG THỊ MINH KHUÊ	01/01/1987	*****66	Xã Bạch Hà, Tỉnh Nghệ An	x		5272
193	NGUYỄN THỊ LAN	01/07/1999	*****65	Xã Bạch Hà, Tỉnh Nghệ An	x		4390
194	NGUYỄN THỊ LAN	21/08/1991	*****86	Xã Đông Lộc, Tỉnh Nghệ An	x		5070
195	ĐÀO THỊ LÀNH	16/04/1985	*****24	Xã Đông Thành, Tỉnh Nghệ An	x		5007
196	NGUYỄN THỊ LÀNH	05/02/1993	*****01	Xã Bích Hào, Tỉnh Nghệ An	x	A1	5089
197	NGUYỄN THỊ LÀNH	13/03/1984	*****81	Phường Trường Vinh, Tỉnh Nghệ An	x		5124
198	VƯƠNG THỊ LÀNH	01/06/1992	*****94	Phường Vinh Lộc, Tỉnh Nghệ An	x		4819
199	NGUYỄN THỊ LÂN	19/07/2002	*****60	Xã Xuân Lộc, Tỉnh Hà Tĩnh	x	A1	5150
200	HOÀNG THỊ NHẬT LỆ	03/06/2003	*****36	Xã Thiệu Hóa, Tỉnh Thanh Hóa	x	A1	5071
201	PHÙNG THỊ LỆ	20/11/1991	*****30	Phường Cửa Lò, Tỉnh Nghệ An	x		4736
202	BÙI THANH LIÊN	10/10/1983	*****67	Xã Văn Hiến, Tỉnh Nghệ An	x		5274
203	CHU THỊ LIÊN	18/04/2001	*****88	Xã Đông Thành, Tỉnh Nghệ An	x		5090

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có GPLX hạng	Số chứng chỉ sơ cấp, chứng chỉ đào tạo, xác nhận hoàn thành khóa đào tạo
204	LÊ THỊ LIÊN	15/01/2001	*****38	Xã Lương Sơn, Tỉnh Nghệ An	x	A1	5008
205	NGUYỄN THỊ LIÊN	08/10/1992	*****50	Phường Vinh Hưng, Tỉnh Nghệ An	x	A1	5151
206	TRẦN THỊ LIÊN	03/07/1993	*****08	Xã Trung Lộc, Tỉnh Nghệ An	x		5041
207	ĐẶNG QUANG LINH	30/03/1998	*****24	Xã Nghĩa Thọ, Tỉnh Nghệ An	x	A1	5009
208	ĐINH HỮU LINH	20/09/1995	*****78	Xã Quỳnh Tam, Tỉnh Nghệ An	x		4737
209	LÊ THỊ THÙY LINH	15/04/2003	*****49	Xã Nghi Xuân, Tỉnh Hà Tĩnh	x		5072
210	LÔ THỊ MỸ LINH	06/06/1994	*****50	Xã Quế Phong, Tỉnh Nghệ An	x		5010
211	NGÔ THỊ MAI LINH	21/12/1983	*****45	Phường Thành Vinh, Tỉnh Nghệ An	x		5125
212	NGUYỄN CHÍ LINH	09/04/1992	*****56	Xã Vạn An, Tỉnh Nghệ An	x		5152
213	NGUYỄN ĐIỀU LINH	25/11/1998	*****93	Phường Cửa Lò, Tỉnh Nghệ An	x	A1	5091
214	NGUYỄN KHÁNH LINH	05/04/2007	*****43	Phường Vinh Phú, Tỉnh Nghệ An	x	A1	2795
215	NGUYỄN THỊ LINH	10/05/1993	*****67	Phường Thành Vinh, Tỉnh Nghệ An	x	A1	5301
216	NGUYỄN THỊ THÙY LINH	20/05/1992	*****53	Phường Vinh Phú, Tỉnh Nghệ An	x	A1	5153
217	NGUYỄN THÙY LINH	15/08/2004	*****56	Xã Yên Thành, Tỉnh Nghệ An	x		5154
218	PHAN LÊ PHƯƠNG LINH	30/11/2005	*****43	Phường Trường Vinh, Tỉnh Nghệ An	x		5042
219	PHAN THỊ KHÁNH LINH	12/07/2000	*****55	Phường Trường Vinh, Tỉnh Nghệ An	x	A1	4491
220	TRẦN THỊ ÁNH LINH	13/06/2002	*****78	Phường Thành Vinh, Tỉnh Nghệ An	x	A1	4362

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có GPLX hạng	Số chứng chỉ sơ cấp, chứng chỉ đào tạo, xác nhận hoàn thành khóa đào tạo
221	TRẦN THUY LINH	20/04/2006	*****96	Phường Vinh Lộc, Tỉnh Nghệ An	x		1639
222	VI THỊ LINH	19/08/1997	*****13	Xã Mường Ham, Tỉnh Nghệ An	x	A1	5126
223	NGUYỄN THỊ LOAN	18/07/1990	*****35	Xã Giai Lạc, Tỉnh Nghệ An	x	A1	5155
224	TRẦN THỊ LOAN	30/08/1978	*****06	Xã Quỳnh Hợp, Tỉnh Nghệ An	x		5179
225	TRẦN THỊ PHƯƠNG LOAN	20/12/1990	*****15	Xã Cổ Đạm, Tỉnh Hà Tĩnh	x		4468
226	CAO HẢI LONG	24/02/2007	*****05	Xã Tân Châu, Tỉnh Nghệ An	x		5323
227	HỒ SỸ LONG	19/05/1984	*****18	Xã Kim Liên, Tỉnh Nghệ An	x		1632
228	NGUYỄN THÀNH LONG	29/01/1984	*****72	Phường Trường Vinh, Tỉnh Nghệ An	x	A1	4515
229	TRƯƠNG XUÂN LONG	18/02/1985	*****57	Phường Vinh Lộc, Tỉnh Nghệ An	x		4906
230	NGUYỄN THỊ LỘC	06/12/1992	*****72	Phường Cửa Lò, Tỉnh Nghệ An	x		5092
231	NGUYỄN VĂN LUYẾN	18/04/1995	*****42	Xã Yên Trung, Tỉnh Nghệ An	x		5276
232	NGUYỄN THỊ LƯƠNG	26/10/1991	*****38	Xã Thiên Nhãn, Tỉnh Nghệ An	x		4781
233	NGUYỄN VĂN LƯƠNG	11/12/1980	*****47	Xã Bạch Hà, Tỉnh Nghệ An	x		5275
234	NGUYỄN BÁ LƯỢNG	18/06/1964	*****19	Xã Hợp Minh, Tỉnh Nghệ An	x		3627
235	ĐÀO THỊ MỸ LY	18/01/1996	*****20	Phường Vinh Hưng, Tỉnh Nghệ An	x		5156
236	BÙI THỊ MAI	08/02/1983	*****62	Xã Hưng Nguyên, Tỉnh Nghệ An	x		5093
237	NGUYỄN THỊ THU MAI	14/12/1990	*****54	Xã Quan Thành, Tỉnh Nghệ An	x	A1	5212

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có GPLX hạng	Số chứng chỉ sơ cấp, chứng chỉ đào tạo, xác nhận hoàn thành khóa đào tạo
238	HOÀNG CÔNG MẠNH	16/05/2007	*****49	Phường Vinh Lộc, Tỉnh Nghệ An	x	A1m	5180
239	LƯƠNG ĐỨC MẠNH	20/02/1994	*****87	Phường Vinh Lộc, Tỉnh Nghệ An	x		5331
240	PHAN LỄ MẠNH	03/12/2006	*****47	Xã Yên Thành, Tỉnh Nghệ An	x		5213
241	TRẦN THỊ MẾN	05/06/1988	*****05	Xã Đại Huệ, Tỉnh Nghệ An	x		5233
242	HOÀNG TIẾN MINH	15/11/2007	*****64	Phường Vinh Hưng, Tỉnh Nghệ An	x		4701
243	NGUYỄN THỊ HỒNG MINH	22/01/2003	*****86	Xã Diễn Châu, Tỉnh Nghệ An	x	A1	4693
244	NGUYỄN THỊ MINH	19/07/2000	*****24	Xã Thần Lĩnh, Tỉnh Nghệ An	x	A1	5094
245	TRẦN THỊ HUYỀN MY	20/06/2001	*****33	Phường Hoàng Mai, Tỉnh Nghệ An	x	A1	5095
246	HOÀNG THỊ MỸ	21/09/1981	*****70	Phường Vinh Lộc, Tỉnh Nghệ An	x		5043
247	LÊ CÔNG NAM	29/09/2003	*****00	Xã Văn Hiến, Tỉnh Nghệ An	x	A1	5277
248	LÊ VĂN NAM	01/04/1992	*****21	Xã Thạch Lạc, Tỉnh Hà Tĩnh	x	A1	5181
249	LÊ VĂN NAM	20/02/2005	*****28	Xã Bạch Hà, Tỉnh Nghệ An	x		5278
250	NGÔ XUÂN NAM	13/07/1995	*****55	Xã Hà Linh, Tỉnh Hà Tĩnh	x	A1	5234
251	NGUYỄN ĐÌNH NAM	01/08/1992	*****57	Xã Bạch Hà, Tỉnh Nghệ An	x		5279
252	NGUYỄN THÀNH NAM	10/06/1986	*****56	Xã Giai Lạc, Tỉnh Nghệ An	x		5011
253	NGUYỄN XUÂN NAM	01/09/1999	*****26	Xã Văn Hiến, Tỉnh Nghệ An	x	A1	5235
254	THÁI HỒNG NAM	05/09/1987	*****24	Phường Cửa Lò, Tỉnh Nghệ An	x	A1	5236

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có GPLX hạng	Số chứng chỉ sơ cấp, chứng chỉ đào tạo, xác nhận hoàn thành khóa đào tạo
255	VƯƠNG THỊ NIỆM	02/12/1988	*****63	Xã Nho Quan, Tỉnh Ninh Bình	x	A1	4826
256	ĐOÀN THỊ QUỲNH NGA	01/02/2003	*****55	Xã Tân Châu, Tỉnh Nghệ An	x	A1	5157
257	HỒ THỊ NGA	16/06/1997	*****68	Xã Hoa Quân, Tỉnh Nghệ An	x	A1	5127
258	ĐINH THỊ NGÂN	14/03/1989	*****47	Phường Trường Vinh, Tỉnh Nghệ An	x	A1	4434
259	HOÀNG XUÂN NGHĨA	15/10/1981	*****94	Phường Vinh Hưng, Tỉnh Nghệ An	x		5158
260	NGUYỄN HỮU NGHĨA	20/07/1991	*****24	Xã Quan Thành, Tỉnh Nghệ An	x		5214
261	NGUYỄN THẾ PHÚC NGHĨA	14/09/2004	*****62	Phường Thành Vinh, Tỉnh Nghệ An	x	A1	5307
262	NGÔ THỊ NGỌC	20/05/1992	*****80	Xã Hưng Nguyên, Tỉnh Nghệ An	x	A1	5128
263	NGUYỄN THỊ NGỌC	02/09/2000	*****19	Xã Bình Minh, Tỉnh Nghệ An	x		5096
264	NGUYỄN THỊ NGỌC	29/10/2003	*****24	Xã Văn Tụ, Tỉnh Nghệ An	x	A1	5097
265	NGUYỄN VĂN NGỌC	20/06/1988	*****76	Xã Thạch Hà, Tỉnh Hà Tĩnh	x		5182
266	TÔN THẮT NGỌC	18/05/1969	*****96	Xã Hải Lộc, Tỉnh Nghệ An	x	A1	4843
267	TRẦN THỊ NGỌC	01/09/1986	*****57	Xã Tân Châu, Tỉnh Nghệ An	x	A1	5159
268	ĐẶNG VĂN NGUYỄN	02/01/2000	*****66	Xã Thiên Nhẫn, Tỉnh Nghệ An	x	A1	5280
269	NGUYỄN THỊ NGUYỄN	02/02/1993	*****17	Xã Bạch Hà, Tỉnh Nghệ An	x		5183
270	NGUYỄN VĂN NGUYỄN	11/11/1978	*****59	Phường Cửa Lò, Tỉnh Nghệ An	x		5184
271	NGUYỄN XUÂN NGUYỄN	08/05/2007	*****65	Phường Vinh Hưng, Tỉnh Nghệ An	x		3908

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có GPLX hạng	Số chứng chỉ sơ cấp, chứng chỉ đào tạo, xác nhận hoàn thành khóa đào tạo
272	BÙI THỊ NGUYỆT	26/09/1995	*****93	Xã Tiên Đồng, Tỉnh Nghệ An	x	A1	5012
273	NGUYỄN THỊ NGUYỆT	12/06/1984	*****40	Phường Thành Vinh, Tỉnh Nghệ An	x	A1	5320
274	THÁI THỊ NGUYỆT	21/03/1995	*****31	Xã Giai Lạc, Tỉnh Nghệ An	x		5160
275	ĐẶNG THỊ THANH NHÂN	07/09/1982	*****85	Xã Quỳnh Hợp, Tỉnh Nghệ An	x		5185
276	NGUYỄN CẢNH NHÂN	17/05/1990	*****74	Xã Quan Thành, Tỉnh Nghệ An	x		5215
277	NGUYỄN DUY NHÂM	12/10/1982	*****90	Xã Kim Liên, Tỉnh Nghệ An	x	A1	5237
278	NGUYỄN ĐÌNH NHÂN	03/11/2007	*****62	Phường Vinh Hưng, Tỉnh Nghệ An	x		5327
279	NGUYỄN ĐÌNH NHÂN	16/10/2007	*****68	Phường Trường Vinh, Tỉnh Nghệ An	x	A1	5186
280	HÀ NGUYỄN QUỲNH NHI	29/10/2004	*****00	Phường Thành Vinh, Tỉnh Nghệ An	x	A1	4643
281	HOÀNG THỊ LAN NHI	17/10/1995	*****42	Phường Thành Vinh, Tỉnh Nghệ An	x	A1	5216
282	HOÀNG THỊ YẾN NHI	02/02/2007	*****34	Phường Vinh Phú, Tỉnh Nghệ An	x		3987
283	PHẠM THỊ YẾN NHI	10/03/2002	*****09	Xã Đông Lộc, Tỉnh Nghệ An	x	A1	5098
284	NGUYỄN VĂN NHUẬN	27/03/1985	*****05	Xã Yên Trung, Tỉnh Nghệ An	x	A1	5013
285	NGUYỄN THỊ NHUNG	11/04/1987	*****56	Phường Vinh Hưng, Tỉnh Nghệ An	x		5314
286	TRẦN THỊ HỒNG NHUNG	02/01/1987	*****64	Phường Vinh Phú, Tỉnh Nghệ An	x		5187
287	HỒ THỊ QUỲNH NHƯ	15/06/2006	*****62	Phường Trường Vinh, Tỉnh Nghệ An	x	A1	5044
288	NGUYỄN THỊ OANH	20/09/1995	*****58	Phường Thành Vinh, Tỉnh Nghệ An	x	A1	5129

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có GPLX hạng	Số chứng chỉ sơ cấp, chứng chỉ đào tạo, xác nhận hoàn thành khóa đào tạo
289	VÕ THỊ OANH	20/02/2000	*****24	Xã Bạch Hà, Tỉnh Nghệ An	x		5073
290	NGUYỄN NHƯ' PHONG	05/09/2006	*****80	Phường Vinh Lộc, Tỉnh Nghệ An	x	A1	5188
291	NGUYỄN THANH PHONG	12/07/2003	*****70	Phường Vinh Phú, Tỉnh Nghệ An	x		5189
292	LÊ ĐỨC PHÚ	02/07/2003	*****71	Xã Thành Bình Thọ, Tỉnh Nghệ An	x		3940
293	NGUYỄN BÁ PHÚC	08/08/1993	*****35	Xã Bạch Hà, Tỉnh Nghệ An	x	A1	5281
294	PHAN VĂN PHÚC	01/01/2002	*****10	Xã Quan Thành, Tỉnh Nghệ An	x		366
295	NGUYỄN THỊ MAI PHƯƠNG	12/05/2003	*****20	Phường Trường Vinh, Tỉnh Nghệ An	x		5045
296	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG	11/11/1996	*****66	Xã Sơn Tiến, Tỉnh Hà Tĩnh	x	A1	5014
297	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG	22/08/1999	*****76	Phường Vinh Lộc, Tỉnh Nghệ An	x		5015
298	VÕ THỊ MINH PHƯƠNG	04/12/2001	*****95	Phường Cửa Lò, Tỉnh Nghệ An	x		5074
299	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG	07/06/1990	*****33	Phường Cửa Lò, Tỉnh Nghệ An	x		5313
300	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG	26/05/1995	*****22	Xã Hưng Nguyên, Tỉnh Nghệ An	x		5099
301	HOÀNG MINH QUANG	10/09/1999	*****14	Phường Thái Hòa, Tỉnh Nghệ An	x	A1	5283
302	LÊ PHÚ QUANG	14/02/2007	*****99	Xã Quan Thành, Tỉnh Nghệ An	x		4008
303	NGUYỄN VĂN QUÂN	20/11/2005	*****61	Phường Vinh Hưng, Tỉnh Nghệ An	x		5282
304	DƯƠNG THỊ QUẾ	02/06/1976	*****11	Xã Quan Thành, Tỉnh Nghệ An	x		5305
305	HOÀNG BẢO QUỐC	22/04/2004	*****97	Xã Lộc Hà, Tỉnh Hà Tĩnh	x	A1	5217

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có GPLX hạng	Số chứng chỉ sơ cấp, chứng chỉ đào tạo, xác nhận hoàn thành khóa đào tạo
306	TRƯƠNG NHƯ QUỐC	30/01/2005	*****68	Phường Vinh Lộc, Tỉnh Nghệ An	x	A1	5130
307	NGUYỄN BÁ QUÝ	30/12/1982	*****20	Phường Vinh Lộc, Tỉnh Nghệ An	x	A1	5190
308	NGUYỄN CÔNG QUÝ	04/09/2002	*****77	Phường Vinh Phú, Tỉnh Nghệ An	x	A1	5284
309	NGUYỄN THỊ HÀ QUYÊN	06/02/2006	*****64	Xã Nhân Hòa, Tỉnh Nghệ An	x	A1	4828
310	NGUYỄN THỊ QUYÊN	03/08/1995	*****99	Xã Đại Huệ, Tỉnh Nghệ An	x	A1	5016
311	NGUYỄN THỊ QUYÊN	06/01/1992	*****30	Xã Kim Liên, Tỉnh Nghệ An	x	A1	5046
312	NGUYỄN THỌ QUYÊN	08/05/1984	*****52	Xã Bạch Hà, Tỉnh Nghệ An	x	A1	5075
313	NGUYỄN TRỌNG QUYÊN	26/03/2004	*****21	Xã Thuần Trung, Tỉnh Nghệ An	x	A1	5328
314	LỘC VĂN QUYÊN	11/12/2005	*****30	Xã Châu Khê, Tỉnh Nghệ An	x		5285
315	ĐẶNG VĂN QUYẾT	16/06/1982	*****77	Xã Bạch Hà, Tỉnh Nghệ An	x	A1	5238
316	HÀ HUY QUYẾT	08/12/2004	*****95	Xã Đông Thành, Tỉnh Nghệ An	x		5218
317	NGUYỄN TRỌNG QUYẾT	26/12/1994	*****81	Xã Yên Xuân, Tỉnh Nghệ An	x	A1	5100
318	ĐÀM DIỆU QUỲNH	04/06/1997	*****94	Phường Thành Vinh, Tỉnh Nghệ An	x		5101
319	NGÔ THỊ QUỲNH	13/09/1983	*****92	Xã Hưng Nguyên, Tỉnh Nghệ An	x	A1	5131
320	NGUYỄN NHƯ QUỲNH	10/06/1985	*****76	Phường Cửa Lò, Tỉnh Nghệ An	x		4498
321	NGUYỄN THỊ XUÂN QUỲNH	30/09/2001	*****06	Phường Thành Vinh, Tỉnh Nghệ An	x		5047
322	LƯƠNG THỊ SÁNG	24/09/2001	*****77	Xã Kỳ Xuân, Tỉnh Hà Tĩnh	x	A1	5048

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có GPLX hạng	Số chứng chỉ sơ cấp, chứng chỉ đào tạo, xác nhận hoàn thành khóa đào tạo
323	NGUYỄN VĂN SÁNG	10/02/1985	*****63	Xã Yên Trung, Tỉnh Nghệ An	x	A1	5191
324	PHAN CÔNG SÁNG	13/03/2006	*****14	Phường Sông Trí, Tỉnh Hà Tĩnh	x	A1	4327
325	NGUYỄN VĂN SÁU	10/02/1995	*****54	Phường Vinh Phú, Tỉnh Nghệ An	x		5257
326	BÙI THỊ SEN	16/01/1991	*****17	Xã Thiên Nhãn, Tỉnh Nghệ An	x	A1	5239
327	NGUYỄN THỊ HỒNG SEN	25/07/1997	*****24	Xã Yên Xuân, Tỉnh Nghệ An	x	A1	5102
328	LÀU BÁ SÔ	03/11/1996	*****86	Xã Nậm Cắn, Tỉnh Nghệ An	x	A1	5286
329	HUỲNH THỊ SƠN	01/01/1992	*****25	Phường Thành Vinh, Tỉnh Nghệ An	x		4476
330	LÊ ANH SƠN	15/06/2000	*****24	Xã Quỳnh Tam, Tỉnh Nghệ An	x	A1	4499
331	NGUYỄN HỮU SƠN	10/04/1997	*****64	Xã Tam Hợp, Tỉnh Nghệ An	x		5192
332	NGUYỄN VĂN SƠN	05/07/1979	*****80	Xã Nghĩa Đồng, Tỉnh Nghệ An	x		4063
333	PHAN HỒNG SƠN	21/06/2005	*****63	Xã Quỳnh Anh, Tỉnh Nghệ An	x		22102
334	PHAN THẾ LÊ SƠN	12/03/1996	*****58	Xã Quan Thành, Tỉnh Nghệ An	x		24373
335	HOÀNG THỊ SƯƠNG	26/05/1995	*****79	Xã Đông Thành, Tỉnh Nghệ An	x	A1	5017
336	BÙI VĂN SỸ	22/05/1970	*****66	Xã Con Cuông, Tỉnh Nghệ An	x	A1	4747
337	NGUYỄN VIỆT TÀI	23/02/1989	*****62	Xã Vạn An, Tỉnh Nghệ An	x		5287
338	NGUYỄN THÀNH TÂM	13/10/1983	*****25	Xã Trị An, Tỉnh Đồng Nai	x		5193
339	NGUYỄN THỊ TÂM	17/06/1984	*****32	Xã Giai Lạc, Tỉnh Nghệ An	x		5161

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có GPLX hạng	Số chứng chỉ sơ cấp, chứng chỉ đào tạo, xác nhận hoàn thành khóa đào tạo
340	NGUYỄN THỊ THANH TÂM	22/11/2003	*****87	Xã Bạch Ngọc, Tỉnh Nghệ An	x		5103
341	PHAN THỊ TÂM	20/06/1985	*****29	Phường Vinh Phú, Tỉnh Nghệ An	x		5049
342	TRỊNH NGUYỄN DUNG TÂM	26/10/1975	*****51	Phường Cửa Lò, Tỉnh Nghệ An	x		4500
343	VÕ THỊ TÂM	10/02/1982	*****49	Phường Vinh Lộc, Tỉnh Nghệ An	x	A1	5050
344	NGUYỄN NHẬT TÂN	28/01/2008	*****01	Phường Vinh Hưng, Tỉnh Nghệ An	x		5194
345	QUÁCH VĂN TÂN	30/04/2001	*****18	Xã Ngọc Trạo, Tỉnh Thanh Hóa	x	A1	5195
346	PHAN THẾ TẤN	20/11/1971	*****36	Xã Bình Minh, Tỉnh Nghệ An	x	A1	5018
347	PHAN VĂN TIẾN	16/08/1979	*****49	Xã Nhân Hòa, Tỉnh Nghệ An	x		5136
348	NGUYỄN VĂN TÌNH	20/02/2001	*****50	Xã Yên Trung, Tỉnh Nghệ An	x	A1	5242
349	TRẦN VĂN TÌNH	17/06/2007	*****78	Xã Quỳnh Tam, Tỉnh Nghệ An	x		5292
350	PHAN THỊ THANH TOÀN	10/05/1975	*****54	Xã Đô Lương, Tỉnh Nghệ An	x		4376
351	TẶNG VĂN TOÀN	03/06/1987	*****40	Xã Bạch Hà, Tỉnh Nghệ An	x	A1	5243
352	HOÀNG VĂN TÚ	19/08/2002	*****99	Xã Văn Hiến, Tỉnh Nghệ An	x		5293
353	NGUYỄN ĐÌNH TÚ	19/09/1974	*****18	Xã Đông Lộc, Tỉnh Nghệ An	x		5329
354	NGUYỄN THỊ MINH TÚ	20/08/2001	*****06	Phường Thành Vinh, Tỉnh Nghệ An	x	A1	5304
355	PHẠM THỊ TÚ	26/07/1996	*****67	Phường Vinh Phú, Tỉnh Nghệ An	x	A1	5023
356	HỒ ĐỨC TUẤN	04/02/1990	*****58	Phường Thành Vinh, Tỉnh Nghệ An	x		4626

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có GPLX hạng	Số chứng chỉ sơ cấp, chứng chỉ đào tạo, xác nhận hoàn thành khóa đào tạo
357	HOÀNG VĂN THÁI TUẤN	02/07/2002	*****59	Xã Bạch Hà, Tỉnh Nghệ An	x	A1	4967
358	LÊ ĐÌNH TUẤN	04/10/2006	*****17	Xã Nghĩa Mai, Tỉnh Nghệ An	x		3698
359	NGUYỄN MINH TUẤN	07/12/2005	*****83	Phường Trường Vinh, Tỉnh Nghệ An	x	A1	23768
360	NGUYỄN VĂN TUẤN	06/05/1995	*****74	Xã Hương Khê, Tỉnh Hà Tĩnh	x	A1	5244
361	NGUYỄN VŨ TUẤN	03/04/1998	*****53	Phường Vinh Phú, Tỉnh Nghệ An	x	A1	380
362	NGUYỄN XUÂN TUẤN	10/06/2002	*****56	Xã Đông Lộc, Tỉnh Nghệ An	x	A1	5245
363	PHAN TRỌNG TUẤN	08/08/2005	*****18	Xã Hương Phố, Tỉnh Hà Tĩnh	x	A1	5294
364	NGUYỄN ĐÌNH TUYỀN	08/08/1985	*****56	Xã Hưng Nguyên, Tỉnh Nghệ An	x		5167
365	NGUYỄN THỊ TUYẾT	23/12/1978	*****18	Phường Vinh Lộc, Tỉnh Nghệ An	x		3806
366	NGUYỄN THỊ TUYẾT	24/07/1970	*****69	Phường Vinh Lộc, Tỉnh Nghệ An	x		5315
367	NGUYỄN THỊ TUYẾT	17/08/1994	*****48	Xã Hưng Nguyên, Tỉnh Nghệ An	x		5138
368	NGUYỄN THỊ TÚ	07/08/1990	*****53	Xã Kỳ Anh, Tỉnh Hà Tĩnh	x		3553
369	TRẦN LÝ TUỞNG	13/07/1987	*****75	Xã Đức Minh, Tỉnh Hà Tĩnh	x	A1	5246
370	CAO BÁ THÁI	22/02/1987	*****27	Xã Hạnh Lâm, Tỉnh Nghệ An	x		5196
371	HÀ THỊ THÁI	15/07/2000	*****35	Xã Giai Lạc, Tỉnh Nghệ An	x	A1	5162
372	PHẠM HỒNG THANH	07/02/1994	*****94	Xã Thần Lĩnh, Tỉnh Nghệ An	x	A1	5197
373	LÀU TRUNG THÀNH	10/03/2001	*****60	Xã Nậm Cắn, Tỉnh Nghệ An	x	A1	5288

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có GPLX hạng	Số chứng chỉ sơ cấp, chứng chỉ đào tạo, xác nhận hoàn thành khóa đào tạo
374	NGÔ THỊ THẢO	10/08/1990	*****89	Phường Trường Vinh, Tỉnh Nghệ An	x	A1	4400
375	NGUYỄN THỊ NHẬT THẢO	19/05/1996	*****43	Xã Gia Hanh, Tỉnh Hà Tĩnh	x	A1	5132
376	TRẦN PHƯƠNG THẢO	28/11/1991	*****38	Phường Trường Vinh, Tỉnh Nghệ An	x	A1	5133
377	TÔ VIẾT THẮNG	18/08/2001	*****12	Xã Vân Du, Tỉnh Nghệ An	x	A1	5219
378	NGUYỄN VĂN THẮNG	02/09/1981	*****49	Phường Cửa Lò, Tỉnh Nghệ An	x		5019
379	NGUYỄN VĂN THẮNG	06/03/1992	*****89	Xã Nghi Lộc, Tỉnh Nghệ An	x	A1	5252
380	TRẦN ĐÌNH THẮNG	20/03/2004	*****73	Phường Thành Vinh, Tỉnh Nghệ An	x	A1	5220
381	NGUYỄN THỊ THỂ	06/12/1999	*****68	Phường Vinh Lộc, Tỉnh Nghệ An	x		5104
382	ĐẶNG THỊ THÊM	15/06/1993	*****44	Xã Diễn Châu, Tỉnh Nghệ An	x		4478
383	NGUYỄN BÙI THỊNH	23/10/1985	*****64	Phường Vinh Hưng, Tỉnh Nghệ An	x		5253
384	NGUYỄN HỮU THỊNH	05/04/2000	*****85	Phường Thành Vinh, Tỉnh Nghệ An	x	A1	5254
385	PHẠM THỊ THỊNH	13/01/1997	*****65	Xã Bạch Hà, Tỉnh Nghệ An	x		4445
386	TRẦN ĐÌNH THỊNH	04/05/1984	*****21	Xã Đại Đồng, Tỉnh Nghệ An	x		4891
387	ĐẶNG QUANG THỌ	03/07/1993	*****66	Phường Trường Vinh, Tỉnh Nghệ An	x	A1	5198
388	VÕ THỊ THỎA	05/10/1987	*****90	Xã Nghi Xuân, Tỉnh Hà Tĩnh	x		5105
389	NGUYỄN ĐÌNH THÔNG	18/07/1999	*****01	Phường Vinh Hưng, Tỉnh Nghệ An	x	A1	5289
390	NGUYỄN THỊ THÔNG	28/09/1992	*****48	Phường Vinh Hưng, Tỉnh Nghệ An	x		5240

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có GPLX hạng	Số chứng chỉ sơ cấp, chứng chỉ đào tạo, xác nhận hoàn thành khóa đào tạo
391	HOÀNG THỊ THƠ	12/06/1992	*****50	Xã Hương Khê, Tỉnh Hà Tĩnh	x	A1	4752
392	NGUYỄN THỊ THƠM	20/08/2001	*****16	Xã Lương Sơn, Tỉnh Nghệ An	x	A1	5051
393	HOÀNG THỊ THU	22/04/1998	*****85	Xã Yên Trung, Tỉnh Nghệ An	x		5290
394	HOÀNG THỊ THUẬN	12/03/1994	*****32	Xã Đông Thành, Tỉnh Nghệ An	x		5163
395	LÔ THỊ THUẬN	05/06/1988	*****27	Xã Quế Phong, Tỉnh Nghệ An	x		5020
396	TỪ ĐỨC THUẬN	29/04/2001	*****41	Xã Quế Phong, Tỉnh Nghệ An	x	A1	4848
397	NGUYỄN THỊ THỦY	10/10/1988	*****45	Xã Mai Phụ, Tỉnh Hà Tĩnh	x		5164
398	BẠCH THỊ THỦY	09/11/1988	*****40	Phường Vinh Lộc, Tỉnh Nghệ An	x	A1m	5135
399	BÙI THỊ THỦY	16/01/1975	*****22	Xã Quỳnh Anh, Tỉnh Nghệ An	x		5106
400	HOÀNG THỊ THỦY	10/11/1991	*****89	Xã Yên Định, Tỉnh Thanh Hóa	x		5258
401	HOÀNG VĂN THỦY	26/06/1990	*****65	Xã Quế Phong, Tỉnh Nghệ An	x		5291
402	LÊ THỊ THỦY	26/12/1976	*****87	Xã Quỳ Hợp, Tỉnh Nghệ An	x		4110
403	LÊ THỊ THỦY	02/06/1994	*****61	Phường Cửa Lò, Tỉnh Nghệ An	x		5165
404	NGUYỄN VĂN THỦY	17/04/1983	*****31	Xã Bạch Hà, Tỉnh Nghệ An	x		5241
405	VI THỊ THỦY	15/02/1988	*****89	Xã Tiên Phong, Tỉnh Nghệ An	x		5107
406	LÊ THỊ THÚY	17/07/1992	*****96	Xã Nhân Hòa, Tỉnh Nghệ An	x		5134
407	TRẦN THỊ THÚY	08/05/1993	*****76	Phường Vinh Lộc, Tỉnh Nghệ An	x	A1	5053

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có GPLX hạng	Số chứng chỉ sơ cấp, chứng chỉ đào tạo, xác nhận hoàn thành khóa đào tạo
408	LÊ THỊ MỸ THƯƠNG	26/01/1996	*****35	Xã Kim Liên, Tỉnh Nghệ An	x	A1	5021
409	LÔ THỊ HOÀI THƯƠNG	16/01/1988	*****30	Phường Trường Vinh, Tỉnh Nghệ An	x		5052
410	NGUYỄN THỊ THƯƠNG	10/09/1995	*****32	Xã Giai Lạc, Tỉnh Nghệ An	x		4634
411	NGUYỄN THỊ THƯƠNG	19/08/1996	*****85	Xã Kim Liên, Tỉnh Nghệ An	x	A1	5076
412	PHẠM THỊ THƯƠNG	11/05/1990	*****32	Xã Đông Thành, Tỉnh Nghệ An	x		5022
413	BÙI THỊ TRANG	09/02/1998	*****01	Phường Trường Vinh, Tỉnh Nghệ An	x	A1	5166
414	LÊ THỊ QUỲNH TRANG	11/11/1997	*****35	Phường Vinh Lộc, Tỉnh Nghệ An	x	A1	4545
415	NGUYỄN QUÝ TRANG	25/08/2004	*****31	Phường Vinh Phú, Tỉnh Nghệ An	x	A1	4314
416	NGUYỄN THỊ HUYỀN TRANG	23/06/1997	*****44	Xã Hương Khê, Tỉnh Hà Tĩnh	x		5108
417	NGUYỄN THỊ QUỲNH TRANG	05/05/1999	*****49	Phường Thành Vinh, Tỉnh Nghệ An	x	A1	6048
418	PHẠM THỊ HỒNG TRANG	31/08/1997	*****65	Xã Đông Thành, Tỉnh Nghệ An	x		5221
419	PHẠM THỊ LINH TRANG	27/10/1998	*****27	Xã Tân Kỳ, Tỉnh Nghệ An	x	A1	5302
420	TRẦN THỊ HÀ TRANG	27/06/1998	*****98	Xã Đồng Lộc, Tỉnh Hà Tĩnh	x	A1	5054
421	NGUYỄN NHO TRÁNG	27/12/2006	*****75	Xã Vân Du, Tỉnh Nghệ An	x		5222
422	DƯƠNG NGỌC TRÂM	10/11/2000	*****96	Xã Lam Thành, Tỉnh Nghệ An	x	A1	5300
423	MAI THỊ TRÂM	26/11/1978	*****41	Xã Giai Lạc, Tỉnh Nghệ An	x		4146
424	LƯƠNG VĂN TRỌNG	11/01/2001	*****41	Xã Quan Thành, Tỉnh Nghệ An	x	A1	5223

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có GPLX hạng	Số chứng chỉ sơ cấp, chứng chỉ đào tạo, xác nhận hoàn thành khóa đào tạo
425	ĐINH THỊ THANH TRÚC	17/06/2003	*****42	Phường Thành Vinh, Tỉnh Nghệ An	x		5137
426	LÊ ANH TRUNG	05/11/2001	*****78	Phường Thành Vinh, Tỉnh Nghệ An	x	A1	4649
427	NGUYỄN BÁ TRUNG	20/03/1984	*****81	Phường Vinh Phú, Tỉnh Nghệ An	x	A1	5324
428	NGUYỄN VĂN TRUNG	02/11/1989	*****14	Xã Bạch Hà, Tỉnh Nghệ An	x	A1	5199
429	UÔNG NGỌC TRUNG	02/07/1963	*****41	Phường Vinh Lộc, Tỉnh Nghệ An	x		4407
430	DƯƠNG ĐỨC TRƯỜNG	05/06/1986	*****17	Xã Hương Xuân, Tỉnh Hà Tĩnh	x		4912
431	TRẦN VĂN TRƯỜNG	02/10/2000	*****49	Xã Xuân Lâm, Tỉnh Nghệ An	x	A1	5259
432	BÙI THỊ THU UYÊN	01/11/2000	*****95	Xã Đại Đồng, Tỉnh Nghệ An	x	A1	5024
433	NGUYỄN THỊ UYÊN	16/03/1999	*****42	Phường Cửa Lò, Tỉnh Nghệ An	x	A1	5025
434	NGUYỄN VĂN ĐẮC UYN	09/12/1995	*****70	Xã Nghĩa Hành, Tỉnh Nghệ An	x	A1	5109
435	NGUYỄN TRUNG VĂN	08/07/1992	*****58	Phường Vinh Phú, Tỉnh Nghệ An	x		5139
436	LƯƠNG THỊ VÂN	10/09/1995	*****89	Xã Trung Lộc, Tỉnh Nghệ An	x	A1	5026
437	NGUYỄN THỊ VÂN	06/05/1998	*****57	Xã Yên Trung, Tỉnh Nghệ An	x	A1	5055
438	PHẠM THỊ HỒNG VÂN	08/12/1971	*****59	Xã Nam Đàn, Tỉnh Nghệ An	x	A1	5077
439	VÕ HÀ VI	27/11/2004	*****52	Xã Trung Lộc, Tỉnh Nghệ An	x	A1	5056
440	CAO QUỐC VIỆT	07/08/2003	*****40	Xã Diễn Châu, Tỉnh Nghệ An	x	A1	5224
441	ĐẶNG TRỌNG VIỆT	22/02/1975	*****11	Xã Tân Châu, Tỉnh Nghệ An	x		5321

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có GPLX hạng	Số chứng chỉ sơ cấp, chứng chỉ đào tạo, xác nhận hoàn thành khóa đào tạo
442	ĐẶNG VĂN VIỆT	25/09/1989	*****29	Xã Ia Toi, Tỉnh Quảng Ngãi	x	A1	5295
443	MẠNH TIẾN VIỆT	20/06/1997	*****52	Xã Hưng Nguyên, Tỉnh Nghệ An	x	A1	5200
444	HỒ ĐỨC VINH	28/12/1986	*****08	Xã Quỳnh Tam, Tỉnh Nghệ An	x	A1	5296
445	LÊ DOÃN VINH	08/11/1960	*****98	Phường Vinh Phú, Tỉnh Nghệ An	x		4152
446	TRẦN THỊ VINH	27/04/1985	*****88	Xã Kỳ Anh, Tỉnh Hà Tĩnh	x		3554
447	NGUYỄN TIẾN VĨNH	14/04/1987	*****70	Xã Đức Minh, Tỉnh Hà Tĩnh	x		5247
448	BÙI QUANG VŨ	04/08/1988	*****19	Phường Vinh Hưng, Tỉnh Nghệ An	x		5297
449	DƯƠNG MINH VƯỢNG	22/02/1994	*****68	Xã Quảng Châu, Tỉnh Nghệ An	x	A1	5027
450	LÊ HẠ VY	10/10/2000	*****63	Xã Vạn An, Tỉnh Nghệ An	x	A1	5140
451	THÁI THỊ YẾN VY	18/11/2006	*****29	Xã Quang Đồng, Tỉnh Nghệ An	x	A1	5316
452	HỒ XUÂN VỸ	04/06/2004	*****80	Xã Nậm Cẩn, Tỉnh Nghệ An	x	A1	5298
453	NGUYỄN VĂN VỸ	22/06/2003	*****61	Xã Hợp Minh, Tỉnh Nghệ An	x	A1	4378
454	TRỊNH HÙNG VỸ	08/06/1991	*****24	Xã Vạn An, Tỉnh Nghệ An	x		5248
455	TRẦN THỊ XOAN	02/04/1987	*****21	Xã Kỳ Anh, Tỉnh Hà Tĩnh	x		3555
456	LỘC VĂN XUÂN	10/10/1991	*****29	Xã Mường Quàng, Tỉnh Nghệ An	x		5299
457	NGUYỄN THỊ XUÂN	14/01/1980	*****07	Xã Quan Thành, Tỉnh Nghệ An	x		5311
458	HỒ THỊ YÊN	27/12/2004	*****06	Xã Quỳnh Phú, Tỉnh Nghệ An	x	A1m	5201

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có GPLX hạng	Số chứng chỉ sơ cấp, chứng chỉ đào tạo, xác nhận hoàn thành khóa đào tạo
459	HÀ THỊ HẢI YẾN	10/06/1993	*****65	Xã Tiên Phong, Tỉnh Nghệ An	x		5028
460	NGUYỄN THỊ YẾN	01/06/1995	*****23	Xã Nghi Lộc, Tỉnh Nghệ An	x		5029
461	NGUYỄN THỊ YẾN	05/09/1993	*****27	Xã Đồng Lộc, Tỉnh Hà Tĩnh	x		5057
462	PHẠM THỊ HẢI YẾN	18/02/1999	*****92	Xã Hương Khê, Tỉnh Hà Tĩnh	x	A1	5030